

THÔNG BÁO

Triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức Trường Đại học Quy Nhơn năm 2024

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Kế hoạch số 2017/KH-ĐHQN ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc tuyển dụng viên chức Trường Đại học Quy Nhơn năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 2021/TB-ĐHQN ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc tuyển dụng viên chức Trường Đại học Quy Nhơn năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1678/QĐ-ĐHQN ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Quy Nhơn năm 2024;

Căn cứ kết luận ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức Trường Đại học Quy Nhơn năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 2281/TB-HĐTDVC ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Quy Nhơn về việc thông báo kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn tại vòng 1 và danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển vòng 2 của kỳ tuyển dụng viên chức Trường Đại học Quy Nhơn năm 2024,

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Quy Nhơn năm 2024 thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức Trường Đại học Quy Nhơn năm 2024 (có danh sách đính kèm theo).

1. Hình thức thi: Vấn đáp

2. Thời gian, địa điểm thi vấn đáp: (thời gian, địa điểm thi vấn đáp đính kèm theo danh sách).

3. Quy định đối với các thí sinh:

- Phải có mặt tại địa điểm triệu tập đúng thời gian quy định; trang phục văn minh, lịch sự.

- Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các giấy tờ tùy thân khác có dán ảnh để Ban Kiểm tra, sát hạch và các thành viên Hội đồng tuyển dụng kiểm tra.

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Quy Nhơn năm 2024 thông báo để các thí sinh được biết và thực hiện.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Thành viên HĐTDVC;
- Ban Giám sát;
- Thí sinh được triệu tập;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TCNS.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG



Hiệu trưởng
PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VÀ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM
TỔ CHỨC XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN NĂM 2024**
(Kèm theo Thông báo số: 2297/TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024)

STT	Vị trí dự tuyển	Mã Dự tuyển	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ	Thời gian tham gia vấn đáp	Địa điểm vấn đáp
1	Trợ lý văn phòng khoa	CV1	Huỳnh Thị Mỹ Linh	Nữ	08/01/2001	Cử nhân	7h00 - 7h30 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 42, tầng 4, nhà 15 tầng
2	Trợ lý văn phòng khoa	CV1	Đỗ Thị Mỹ	Nữ	19/09/1984	Thạc sĩ	7h30 - 8h00 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 42, tầng 4, nhà 15 tầng
3	Trợ lý văn phòng khoa	CV1	Trần Nhật Minh	Nam	20/08/1991	Thạc sĩ	8h00 - 8h30 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 42, tầng 4, nhà 15 tầng
4	Trợ lý văn phòng khoa	CV1	Đào Thị Mỹ Nhiên	Nữ	01/02/1996	Cử nhân	8h30 - 9h00 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 42, tầng 4, nhà 15 tầng
5	Trợ lý văn phòng khoa	CV1	Phan Thị Mỹ Phượng	Nữ	10/02/1994	Cử nhân	9h00 - 9h30 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 42, tầng 4, nhà 15 tầng
6	Trợ lý văn phòng khoa	CV1	Trần Thị Xuân Thu	Nữ	01/09/1986	Cử nhân	9h30 - 10h00 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 42, tầng 4, nhà 15 tầng
7	Kỹ sư phòng thí nghiệm, thực hành	CV2	Nguyễn Hồng Liên	Nam	16/08/1990	Kỹ sư	7h30 - 8h00 Ngày 26/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
8	Kỹ sư phòng thí nghiệm, thực hành	CV2	Nguyễn Tuấn	Nam	18/10/1988	Kỹ sư	8h00 - 8h30 Ngày 26/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
9	Chuyên viên Quản lý sinh viên	CV4	Đặng Ngọc Ánh	Nữ	30/10/2001	Cử nhân	7h00 - 7h30 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
10	Chuyên viên Quản lý sinh viên	CV4	Lê Hồ Ngọc Hà	Nữ	18/01/2000	Cử nhân	7h30 - 8h00 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
11	Chuyên viên Quản lý sinh viên	CV4	Lê Thị Thanh Hà	Nữ	20/11/1989	Cử nhân	8h00 - 8h30 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng

STT	Vị trí dự tuyển	Mã Dự tuyển	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ	Thời gian tham gia vấn đáp	Địa điểm vấn đáp
12	Chuyên viên Quản lý sinh viên	CV4	Trần Thị Mỹ Linh	Nữ	20/08/1997	Cử nhân	8h30 - 9h00 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
13	Chuyên viên Quản lý sinh viên	CV4	Hà Thị Tú Ngọc	Nữ	18/10/1999	Cử nhân	9h00 - 9h30 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
14	Chuyên viên Quản lý sinh viên	CV4	Lê Thị Ánh Nguyệt	Nữ	06/02/1998	Cử nhân	9h30 - 10h00 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
15	Chuyên viên Quản lý sinh viên	CV4	Trần Thị Thanh Thúy	Nữ	20/02/1997	Cử nhân	10h00 - 10h30 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
16	Chuyên viên Quản lý sinh viên	CV4	Phạm Minh Tiến	Nam	09/06/1991	Cử nhân	10h30 - 11h00 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
17	Chuyên viên Quản lý sinh viên	CV4	Nguyễn Thị Hồng Trinh	Nữ	10/09/1989	Cử nhân	11h00 - 11h30 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
18	Chuyên viên Khảo thí	CV5	Phạm Thị Lệ Thảo	Nữ	12/10/1988	Thạc sĩ	10h00 - 10h30 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 42, tầng 4, nhà 15 tầng
19	Chuyên viên Khảo thí	CV5	Nguyễn Chí Thanh	Nam	20/04/1976	Thạc sĩ	10h30 - 11h00 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 42, tầng 4, nhà 15 tầng
20	Chuyên viên Bảo đảm chất lượng	CV6	Bùi Thị Kim Bình	Nữ	11/09/1993	Thạc sĩ	7h30 - 8h00 Ngày 25/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
21	Chuyên viên Bảo đảm chất lượng	CV6	Nguyễn Thị Xuân Dung	Nữ	16/11/1998	Thạc sĩ	8h00 - 8h30 Ngày 25/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
22	Chuyên viên Bảo đảm chất lượng	CV6	Trương Thị Ngọc Duyên	Nữ	27/08/1991	Thạc sĩ	8h30 - 9h00 Ngày 25/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
23	Chuyên viên Bảo đảm chất lượng	CV6	Ngô Hoàng Gia	Nam	24/01/1991	Thạc sĩ	9h00 - 9h30 Ngày 25/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
24	Chuyên viên Bảo đảm chất lượng	CV6	Diệp Thị Đăng Khoa	Nữ	29/06/1996	Thạc sĩ	9h30 - 10h00 Ngày 25/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
25	Chuyên viên Bảo đảm chất lượng	CV6	Lê Hoa Kỳ	Nam	03/02/1993	Thạc sĩ	10h00 - 10h30 Ngày 25/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng

STT	Vị trí dự tuyển	Mã Dự tuyển	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ	Thời gian tham gia vấn đáp	Địa điểm vấn đáp
26	Chuyên viên Bảo đảm chất lượng	CV6	Dương Thị Lệ	Nữ	26/11/1987	Thạc sĩ	10h30 - 11h00 Ngày 25/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
27	Chuyên viên Bảo đảm chất lượng	CV6	Đặng Phan Tiểu Ly	Nữ	21/03/1994	Thạc sĩ	14h00 - 14h30 Ngày 25/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
28	Chuyên viên Bảo đảm chất lượng	CV6	Vũ Thị Ninh	Nữ	01/02/1995	Thạc sĩ	14h30 - 15h00 Ngày 25/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
29	Chuyên viên Bảo đảm chất lượng	CV6	Lê Đình Toàn	Nam	02/01/1992	Thạc sĩ	15h00 - 15h30 Ngày 25/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
30	Chuyên viên Bảo đảm chất lượng	CV6	Phạm Thị Minh Tuyền	Nữ	12/12/1992	Thạc sĩ	15h30 - 16h00 Ngày 25/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
31	Chuyên viên Bảo đảm chất lượng	CV6	Tô Nhất Trí	Nam	28/04/1998	Thạc sĩ	16h00 - 16h30 Ngày 25/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
32	Chuyên viên thanh tra nội bộ	CV7	Lê Thị Ngọc Hân	Nữ	08/08/1989	Cử nhân	14h00 - 14h30 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
33	Chuyên viên thanh tra nội bộ	CV7	Nguyễn Thị Hồng Khuê	Nữ	07/01/1985	Cử nhân	14h30 - 15h00 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
34	Chuyên viên thanh tra nội bộ	CV7	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	01/08/1988	Cử nhân	15h00 - 15h30 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
35	Chuyên viên thanh tra nội bộ	CV7	Lê Trần Thanh Nhân	Nữ	14/12/1984	Cử nhân	15h30 - 16h00 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
36	Chuyên viên thanh tra nội bộ	CV7	Lê Thị Thảo	Nữ	16/05/1995	Cử nhân	16h00 - 16h30 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
37	Chuyên viên xây dựng học liệu	CV8	Huỳnh Hữu Đức	Nam	19/06/1991	Thạc sĩ	14h00 - 14h30 Ngày 24/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
38	Chuyên viên xây dựng học liệu	CV8	Trần Thị Thúy Hoa	Nữ	27/01/1994	Thạc sĩ	14h30 - 15h00 Ngày 24/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
39	Chuyên viên tư vấn tuyển sinh và hỗ trợ sinh viên	CV9	Nguyễn Công Minh	Nam	05/05/1998	Thạc sĩ	15h00 - 15h30 Ngày 24/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng

STT	Vị trí dự tuyển	Mã Dự tuyển	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ	Thời gian tham gia vấn đáp	Địa điểm vấn đáp
40	Chuyên viên tư vấn tuyển sinh và hỗ trợ sinh viên	CV9	Nguyễn Thị Quý	Nữ	28/02/1993	Cử nhân	15h30 - 16h00 Ngày 24/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
41	Chuyên viên tư vấn tuyển sinh và hỗ trợ sinh viên	CV9	Võ Thị Quý	Nữ	22/07/2001	Cử nhân	16h00 - 16h30 Ngày 24/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
42	Chuyên viên công tác Đảng	CV10	Trần Thị Trang Đài	Nữ	04/09/1999	Cử nhân	7h30 - 8h00 Ngày 25/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
43	Chuyên viên công tác Đảng	CV10	Võ Thanh Hằng	Nữ	24/02/1996	Cử nhân	8h00 - 8h30 Ngày 25/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
44	Chuyên viên công tác Đảng	CV10	Nguyễn Dương Út Hạnh	Nữ	02/09/1999	Cử nhân	8h30 - 9h00 Ngày 25/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
45	Chuyên viên công tác Đảng	CV10	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	11/06/1995	Cử nhân	9h00 - 9h30 Ngày 25/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
46	Chuyên viên công tác Đảng	CV10	Nguyễn Huỳnh Quang Lý	Nam	14/03/1994	Cử nhân	9h30 - 10h00 Ngày 25/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
47	Chuyên viên công tác Đảng	CV10	Ngô Thanh Như Ngọc	Nữ	12/11/1999	Thạc sĩ	10h00 - 10h30 Ngày 25/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
48	Chuyên viên công tác Đảng	CV10	Trần Lê Ánh Nguyệt	Nữ	24/04/1998	Cử nhân	10h30 - 11h00 Ngày 25/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
49	Chuyên viên công tác Đảng	CV10	Cao Lê Thùy Trinh	Nữ	28/03/1999	Cử nhân	11h00 - 11h30 Ngày 25/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
50	Chuyên viên công tác Đảng	CV10	Lê Quang Quí	Nam	04/11/1997	Cử nhân	14h00 - 14h30 Ngày 25/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
51	Chuyên viên công tác Đảng	CV10	Lê Trần Nguyên Thảo	Nữ	28/07/2001	Cử nhân	14h30 - 15h00 Ngày 25/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
52	Chuyên viên công tác Đảng	CV10	Lê Hoài Thương	Nam	20/04/1998	Cử nhân	15h00 - 15h30 Ngày 25/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
53	Chuyên viên công tác Đảng	CV10	Trần Thị Tiết	Nữ	08/04/1999	Cử nhân	15h30 - 16h00 Ngày 25/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng

STT	Vị trí dự tuyển	Mã Dự tuyển	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ	Thời gian tham gia vấn đáp	Địa điểm vấn đáp
54	Chuyên viên công tác Đảng	CV10	Trần Thị Hồng Vân	Nữ	22/06/1997	Cử nhân	16h00 - 16h30 Ngày 25/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
55	Chuyên viên phòng thí nghiệm	CV11	Võ Hường Vi	Nữ	23/08/1993	Thạc sĩ	16h30 - 17h00 Ngày 24/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
56	Giảng viên chuyên ngành Hệ thống thông tin	GV1	Võ Thị Mỹ	Nữ	13/05/1986	Thạc sĩ	16h30 - 17h00 Ngày 24/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
57	Giảng viên ngành Việt Nam học	GV 7	Nguyễn Văn Hòa	Nam	13/03/1991	Thạc sĩ	8h30 - 9h00 Ngày 26/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
58	Giảng viên chuyên ngành Luật hình sự Tổ tụng hình sự	GV11	Phan Thị Thùy Dung	Nữ	04/03/1998	Thạc sĩ	14h00 - 14h30 Ngày 26/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
59	Giảng viên chuyên ngành Luật Kinh tế	GV12	Ung Nhật Hưng	Nữ	13/06/1995	Thạc sĩ	14h30 - 15h00 Ngày 26/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
60	Giảng viên chuyên ngành Luật Kinh tế	GV12	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	25/10/1995	Thạc sĩ	15h00 - 15h30 Ngày 26/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
61	Giảng viên chuyên ngành Luật Kinh tế	GV12	Trần Văn Từ	Nam	01/06/1995	Thạc sĩ	15h30 - 16h00 Ngày 26/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
62	Giảng viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh	GV16	Võ Hoàng Châu	Nữ	12/04/2000	Cử nhân	7h30 - 8h00 Ngày 26/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
63	Giảng viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh	GV16	Võ Thị Kiều Diễm	Nữ	30/12/1983	Thạc sĩ	8h00 - 8h30 Ngày 26/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
64	Giảng viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh	GV16	Nguyễn Nhật Lan Hương	Nữ	03/11/1999	Cử nhân	8h30 - 9h00 Ngày 26/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
65	Giảng viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh	GV16	Nguyễn Hiền Thanh	Nữ	04/10/1998	Thạc sĩ	9h00 - 9h30 Ngày 26/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
66	Giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc	GV17	Đặng Thị Thanh Ngân	Nữ	24/10/1997	Thạc sĩ	9h30 - 10h00 Ngày 26/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
67	Giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc	GV17	Phan Thị Khánh Ngân	Nữ	19/07/2000	Cử nhân	10h00 - 10h30 Ngày 26/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng

STT	Vị trí dự tuyển	Mã Dự duyên	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ	Thời gian tham gia vấn đáp	Địa điểm vấn đáp
68	Giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc	GV17	Nguyễn Thạch Thảo	Nữ	17/06/1996	Cử nhân	10h30 - 11h00 Ngày 26/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
69	Giảng viên chuyên ngành Ngôn ngữ Nhật Bản	GV18	Châu Hồ Gia Phúc	Nữ	28/06/1999	Cử nhân	16h00 - 16h30 Ngày 26/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
70	Giảng viên chuyên ngành Ngôn ngữ Nhật Bản	GV18	Nguyễn Ngọc Yên Thư	Nữ	07/12/1999	Cử nhân	16h30 - 17h00 Ngày 26/6/2024	Phòng 42, tầng 4, nhà 15 tầng
71	Giảng viên ngành Khoa học dữ liệu	GV21	Lê Phương Thảo	Nữ	07/05/1999	Thạc sĩ	14h00 - 14h30 Ngày 26/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
72	Giảng viên chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	GV22	Đào Ngọc Quốc Khánh	Nam	02/09/2001	Kỹ sư	9h00 - 9h30 Ngày 26/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
73	Giảng viên chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	GV22	Cao Lâm	Nam	13/03/1999	Kỹ sư	9h30 - 10h00 Ngày 26/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
74	Giảng viên chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	GV22	Đình Công Tánh	Nam	07/01/1999	Kỹ sư	10h00 - 10h30 Ngày 26/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
75	Giảng viên chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	GV22	Nguyễn Văn Tĩnh	Nam	10/02/1995	Thạc sĩ	10h30 - 11h00 Ngày 26/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
76	Giảng viên chuyên ngành Giáo dục Quốc phòng và An ninh	GV23	Hà Đông Cảnh	Nam	15/09/1996	Cử nhân	14h30 - 15h00 Ngày 26/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
77	Giảng viên chuyên ngành Giáo dục Quốc phòng và An ninh	GV23	Phạm Xuân Linh	Nam	18/03/1996	Cử nhân	15h00 - 15h30 Ngày 26/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
78	Giảng viên chuyên ngành Giáo dục Quốc phòng và An ninh	GV23	Hoàng Thị Loan	Nữ	24/03/1998	Cử nhân	15h30 - 16h00 Ngày 26/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
79	Giảng viên chuyên ngành Giáo dục Quốc phòng và An ninh	GV23	Lê Xuân Quang	Nam	20/11/1991	Cử nhân	16h00 - 16h30 Ngày 26/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng
80	Giảng viên chuyên ngành Giáo dục Quốc phòng và An ninh	GV23	Bùi Bảo Thiện	Nam	13/12/1995	Cử nhân	16h30 - 17h00 Ngày 26/6/2024	Phòng họp 2, tầng 5, nhà 15 tầng

(Danh sách gồm có 80 ứng viên)

✓